TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 30 - 11 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Hải Nam
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Huỳnh Kim An;
+ Ông Phạm Cung.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Mai – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 28/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15/5/2004; nơi sinh: Huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện Q , tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Ngọc D và bà Đinh Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Trương Thị Lan C, sinh năm: 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn R, xã Y, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Ngọc D, sinh năm: 1977. (Có mặt)

- Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1983. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông D, bà L có mặt.

- Ông Lê Bá C1 – SN 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 19/7/2022, Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 76C1-131.61 của ông Phạm Ngọc D từ nhà đi đến thôn R, xã Y, huyện U, tỉnh Quảng Ngãi để mua gà đá nhưng không mua được nên đi về. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi đang trên đường về, T nhìn thấy bà Trương Thị Lan C đang mua hàng tại tiệm bán thức ăn gia sức của bà Bùi Thị Đào thuộc thôn R, xã Y, huyện U thì T đứng lại hỏi *"Ở đây có ai bán gà đá không?"*, bà C trả lời *"Cô không biết ai bán hết"*. Thời điểm này, T nhìn thấy trên cổ bà C có đeo 01 sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền vàng của bà C để bán lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô đi một đoạn khoảng hơn 30 mét rồi quay lại quan sát thì thấy bà C đang dắt xe đạp chở bao cám, lúc này đường vắng người nên T quay xe lại về phía sau bà C rồi cho xe mô tô đi cùng hướng, phía bên trái bà C, T vờ hỏi *"Đường Hành Thiện đi hướng nào"* thì bà C chỉ đường cho T, cùng lúc này T nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của bà C rồi điều khiển xe tẩu thoát. Trong quá trình tẩu thoát, T ghé vào tiệm vàng Thanh Tùng do ông Lê Bá Công làm chủ bán sợi dây chuyền cướp giật được với giá là 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). T đã tiêu xài số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng), còn lại số tiền 6.400.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) T để tại nhà.

Tại kết luận giám định số 1117/KL-KTHS ngày 22/8/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng bằng kim loại, màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng trung bình là 61%; khối lượng mẫu là 7,29 gam.

- Phần kim loại màu vàng bọc bên ngoài mặt dây chuyền gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng là 50,2%; khối lượng phần kim loại màu vàng là 1,15 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KKL-HĐĐGTTHS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện U kết luận tổng giá trị tài sản là 6.832.800 đồng.

Cáo trạng số 25/QĐ-VKS, ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "*Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa**,** Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản" .

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Ngọc T với hình phạt tù từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần, 01 mũ đội, 01 đôi dép da, 01 ví.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 6.400.000đ,

Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận vào khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày 19/7/2022, bị cáo T điều khiển xe máy Biển kiểm soát 76C1-131.61 đi hỏi thăm việc mua bán gà, bị cáo gặp bà C trên đường bị cáo hỏi bà C có biết ai là người bán gà hay không, khi thấy trên cổ bà C có đeo 01 sợi dây chuyền vàng, lợi dụng lúc vắng người qua lại bị cáo T nhanh chóng dùng tay phải giật mạnh sợi dây chuyền trên cổ của bà C rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KKL-HĐĐGTTHS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện U kết luận tổng giá trị tài sản là 6.832.800 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội gây nguy hiểm cho người bị hại, hành vi cướp giật tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là những tình triết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trương Thị Lan C đã nhận lại sợi dây chuyền và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lê Bá C1 chủ tiệm vàng Thanh Tùng đã được ba mẹ của bị cáo T là ông Phạm Ngọc D và bà Đinh Thị L trả lại số tiền 6.450.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 76F1-143.57 là tài sản của ông Phạm Ngọc D ông D không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo không yêu cầu trả lại 01 áo thun, 01 quần, 01 mũ đội, 01 đôi dép da, 01 ví nên tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 6.400.000đ,

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Đề nghị của Viện sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội "Cướp giật tài sản".

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2022.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần, 01 mũ đội, 01 đôi dép da, 01 ví.

Tang vật có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật ngày 03/11/2022 giữa Công an huyện U và Chi cục Thi hành án dân sự huyện U

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 6.400.000đ, số tiền đã được Công an huyện U chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện U ngày 02/11/2022 tài khoản số 3949.0.1041648.00000

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đối với mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với

người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND huyện U;*
- *Cơ quan THAHS CA huyện U;*
- *Nhà tạm giữ CA huyện U;*
- *Cơ quan điều tra CA huyện U;*
- *Chi cục THADS huyện U;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*